

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2018/HS-PT

Ngày: 08 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Lâm

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

Bà Trịnh Thị Bích Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thịnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:
Ông Hứa Minh Thạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 94/2018/TLPT-HS ngày 10 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo Phan Đình P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2018/HSST ngày 06 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phan Đình P; sinh năm: 1989; nơi sinh: Hậu Giang; đăng ký thường trú: ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T và bà Trần Thị Kim C; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Kim N và có 01 người con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/01/2018 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Ngọc Truyền là Luật sư của Văn phòng luật sư Nguyễn Thy thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hậu Giang. (Có mặt).

- Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị:

1. Nguyễn Hoàng K; sinh năm: 1989; đăng ký thường trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang. (Có mặt).

2. Nguyễn Văn S; sinh năm: 1997; đăng ký thường trú: ấp M, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 20/01/2018, Phan Đình P gọi điện thoại cho Nguyễn Văn S (thông qua số điện thoại của Nguyễn Văn B) kêu S đi sửa xe mô tô màu đỏ biển số 95F3-8765. S điều khiển xe mô tô đến tiệm sửa xe để thay nhông, sên, đĩa, nhưng tại tiệm sửa xe không có đồ để thay nên S điện thoại nói cho P biết, P nói để P điện thoại cho Nguyễn Hoàng K mua nhông, sên, đĩa mang lại. Sau đó, P điện thoại cho K đi mua nhông, sên, đĩa mang lại cho S và lại rước P về nhà trọ Thanh Nguyên. Khoảng 12 giờ cùng ngày, S điện thoại báo cho P biết sửa xe còn thiếu 20.000 đồng, P nói để kêu K mang tiền ra cho S, sau đó P nói với K “mày đem cái bọc này ra cho thằng S và đưa nó thêm 20.000 đồng, mày lấy 02 cái nỏ bỏ vào”, K lấy cái bọc và 02 cái nỏ từ P rồi dùng giấy vệ sinh quấn 02 cái nỏ lại, bỏ vào hộp nhang muỗi và bỏ vào bọc nylon có 02 quai màu đen, treo lên tay cầm bên trái xe mô tô biển số 65F1-8005 rồi điều khiển xe đi đến gặp S. Khi gặp S, K đưa cho S 20.000 đồng và bọc nylon 02 quai màu đen rồi nói “mày mang hộp này đến cầu Ba Bọng có người đón mày, người ta đưa bao nhiêu tiền thì mày lấy bấy nhiêu”, sau đó K lên xe chạy về nhà trọ Thanh Nguyên. Đến khoảng 13 giờ 55 phút cùng ngày, trên đường đi giao hàng theo yêu cầu của K, S bị lực lượng Công an huyện Phụng Hiệp bắt quả tang tại khu vực ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Tang vật thu giữ gồm: 01 bọc nylon 02 quai màu đen; 01 hộp giấy (loại hộp đựng nhang muỗi); 01 bọc nylon được hàn kín, bên trong có 01 bọc nylon chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy; 02 nỏ thủy tinh; 04 bọc nylon hàn kín chưa qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Mobistar; 01 xe mô tô biển số 95F3-8765. Đối với bọc nylon có chứa tinh thể màu trắng Cơ quan điều tra đã tiến hành niêm phong và gửi đi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 43/KLGD-PC54 ngày 21/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng bên trong bọc nylon trong phong bì được niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng 2,7140 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định, bị cáo P là người đứng ra giao dịch mua bán ma túy rồi hẹn địa điểm cung cấp ma túy cho các con nghiện, sau đó P giao ma túy cho K đi bán hoặc sẽ giao lại cho S đi bán cho các con nghiện theo đúng địa điểm mà P đã thỏa thuận với các con nghiện rồi lấy tiền bán ma túy về đưa cho P, đổi lại K và S sẽ được P cho sử dụng ma túy miễn phí. Bằng phương thức này, ngoài lần bán ma túy bị bắt quả tang ngày 20/01/2018, K còn thừa nhận đã bán ma túy giùm cho P 12 lần; S còn thừa nhận đã bán ma túy giùm cho P 03 lần, cụ thể như sau:

- Đối với Nguyễn Hoàng K:

Lần thứ 1, ngày 31/12/2017, P giao ma túy cho K đi bán cho một thanh niên không rõ lai lịch với giá 300.000 đồng, K lấy số tiền này về đưa lại cho P.

Lần thứ 2, ngày 02/01/2018, P giao ma túy cho K đi bán cho một thanh niên không rõ lai lịch với giá 200.000 đồng, K lấy số tiền này về đưa lại cho P.

Lần thứ 3, ngày 04/01/2018, P giao ma túy cho K đi bán cho một thanh niên không rõ lai lịch với giá 200.000 đồng, K lấy số tiền này về đưa lại cho P.

Lần thứ 4, ngày 06/01/2018, P giao ma túy cho K đi bán cho Tăng Tài L với giá 500.000 đồng, K lấy số tiền này về đưa lại cho P.

Lần thứ 5, ngày 09/01/2018, P giao ma túy cho K đi bán cho Tăng Tài L với giá 400.000 đồng, K lấy số tiền này về đưa lại cho P.

Lần thứ 6, ngày 10/01/2018, P giao ma túy cho K đi bán cho một thanh niên không rõ lai lịch với giá 200.000 đồng, K lấy số tiền này về đưa lại cho P.

Lần thứ 7, ngày 14/01/2018, P giao ma túy cho K đi bán cho Lương Thành V với giá 500.000 đồng, K lấy số tiền này về đưa lại cho P.

Lần thứ 8, ngày 14/01/2018, P giao ma túy cho K đi bán cho Sơn Ngọc H với giá 500.000 đồng, K lấy số tiền này về đưa lại cho P.

Lần thứ 9, ngày 14/01/2018, P giao ma túy cho K đi bán cho một thanh niên không rõ lai lịch với giá 300.000 đồng, K lấy số tiền này về đưa lại cho P.

Lần thứ 10, ngày 17/01/2018, P giao ma túy cho K đi bán cho Lương Thành V, lần này V không trả tiền.

Lần thứ 11, ngày 17/01/2018, P giao ma túy cho K đi bán cho một thanh niên không rõ lai lịch với giá 1.700.000 đồng, K lấy số tiền này về đưa lại cho P.

Lần thứ 12, ngày 19/01/2018, P giao ma túy cho K đi bán cho một thanh niên không rõ lai lịch với giá 200.000 đồng, K lấy số tiền này về đưa lại cho P.

- Đối với Nguyễn Văn S:

Lần thứ 1, khoảng 11 giờ ngày 31/12/2017, P giao ma túy cho K để giao lại cho S bán cho hai thanh niên không rõ lai lịch với giá 470.000 đồng, S lấy 70.000 đồng mua xăng, còn lại 400.000 đồng đưa cho K, sau đó K đưa lại cho P.

Lần thứ 2, khoảng 19 giờ ngày 06/01/2018, P giao ma túy cho K để giao lại cho S bán cho một thanh niên không rõ lai lịch với giá 700.000 đồng, S đưa số tiền này cho K, sau đó K đưa lại P.

Lần thứ 3, khoảng 22 giờ ngày 14/01/2018, P giao ma túy cho K để giao lại cho S bán cho một thanh niên không rõ lai lịch với giá 300.000 đồng, S đưa số tiền cho K, sau đó K đưa lại cho P.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2018/HSST ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Phan Đình P, Nguyễn Hoàng K, Nguyễn Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với Phan Đình P.

Xử phạt bị cáo Phan Đình P 10 (mười) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 20/01/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên hình phạt đối với các bị cáo K, S, tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 09/9/2018, bị cáo P kháng cáo kêu oan. Đến ngày 13/10/2018, bị cáo P có đơn kháng cáo bổ sung với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo rút lại kháng cáo kêu oan, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Quan điểm của Kiểm sát viên về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút kháng cáo kêu oan của bị cáo. Xem xét bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ mới như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có cung cấp tài liệu chứng minh bị cáo có người thân có công với cách mạng. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án từ 09 năm tù đến 09 năm 06 tháng tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ mới mà bị cáo được hưởng cũng như cân nhắc đến điều kiện phạm tội của bị cáo để chấp nhận kháng cáo và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phan Đình P rút lại kháng cáo kêu oan, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Đối chiếu thừa nhận của bị cáo với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, lời khai của Nguyễn Hoàng K, Nguyễn Văn S tại phiên tòa là phù hợp, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: xuất phát từ mục đích hám lợi và thỏa mãn nhu cầu sử dụng chất ma túy, trong khoảng thời gian từ ngày 31/12/2017 đến ngày 20/01/2018, bị cáo Phan Đình P đã nhiều

lần giao cho K trực tiếp đi bán hoặc giao cho K để giao lại cho S mang đi bán cho các đối tượng nghiện ma túy theo thỏa thuận mà bị cáo P đã giao dịch trước đó. Đối chiếu hành vi của bị cáo với quy định của pháp luật. Cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo Phan Đình P về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo các điểm a, b, c khoản 2 Điều 251 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến nhân thân các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án 10 năm tù là phù hợp. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân qua đó thể hiện được thái độ ăn năn hối cải của bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ chứng minh bị cáo có người thân có công với cách mạng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Với các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội đã biết ăn năn hối cải như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Phan Đình P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Đình P 09 (chín) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 20/01/2018.

Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Phòng Hồ sơ, CA tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- TAND, VKSND, CQĐT, Chi cục THADS huyện Phụng Hiệp;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hoàng Lâm